

**UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1516/STC-QLGCS

Bắc Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2018

V/v xin ý kiến Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Kính gửi:

- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh: Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh, Cục Thuế, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thống kê;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội;
- Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bắc Giang; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Bắc Giang.

Căn cứ ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 596/HĐND-TH ngày 31/8/2018 về việc nhất trí đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, trong đó có Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính Bắc Giang xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nghiên cứu tham gia ý kiến để hoàn thiện Dự thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Kèm theo Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị Quyết của HĐND tỉnh)*

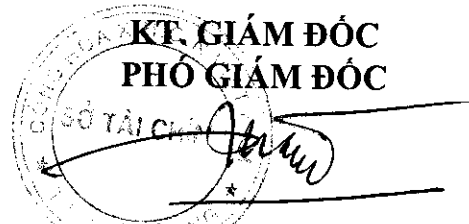
Vậy, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính **trước ngày 15/9/2018** tổng hợp. /*h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, QLGCS.

**Bản điện tử:**

- Giám đốc, các PGĐ Sở *h*

**KT, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Hoàng Phương**



Số: /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2018

**Dự thảo: Lần 1**

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

### **I. Sự cần thiết và Cơ sở pháp lý ban hành văn bản**

#### **1. Sự cần thiết**

Ngày 21/6/2017, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Ngày 05/3/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2018/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Tại Điều 7 và Điều 19 quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân*”.

Vì vậy, để có cơ sở triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa , kỳ họp thứ xem xét ban hành Nghị quyết.

#### **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.
- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

### **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết**

#### **1. Mục đích**

Nhằm bảo đảm trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh chặt chẽ, linh hoạt, kịp thời theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan; nâng cao trách nhiệm trong quản lý nhà nước, góp phần công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công; hạn chế tiêu cực.

#### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Quy định cụ thể, phân cấp những nội dung mà Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định liên quan cho phép; Phân cấp cho từng cấp thẩm quyền quyết định theo từng mức nhất định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Đảm bảo đúng trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

### **III. Quá trình soạn thảo Nghị quyết**

Do đây là nội dung mới được quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, giao Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền, nội dung dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu, hoàn chỉnh sau khi lấy ý kiến đóng góp của các Sở, ban ngành, đoàn

thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và ý kiến thẩm định tại Văn bản số /STP-XDKTVB ngày /2018 của Sở Tư pháp.

#### **IV. Bố cục và các nội dung chính của Nghị quyết**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục gồm 05 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản;
- Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết**

2.1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

- Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định nêu trên bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (*trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh*), gồm: bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

- Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

- Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do các cơ quan cấp tỉnh ký hợp đồng dự án.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức tỉnh quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quyết định:

- Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

2.2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

a) Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu (*trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia*)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

c) Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (*trừ tài sản là di tích lịch sử-văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia*):

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với bất động sản vô chủ; di sản không có người nhận thừa kế, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy trên địa bàn tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên.

\* Về mức ủy quyền: Trên cơ sở nghiên cứu các mức quy định hiện hành và căn cứ tình hình thực tế, UBND tỉnh đề xuất phân cấp theo mức nhất định tùy từng trường hợp cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, nhằm bảo đảm trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh chặt chẽ, linh hoạt, kịp thời theo đúng quy định; nâng cao trách nhiệm trong quản lý nhà nước, góp phần công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công; hạn chế tiêu cực.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa , kỳ họp lần thứ xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết về nội dung trên, làm căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và triển khai thực hiện./.

*(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách)*

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
- + Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

Số: /2018/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2018

**Dự thảo: Lần 1**

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ VIỆC PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA - KỶ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 07/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định:

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Điểm này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

b) Tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu.

c) Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định nêu trên bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (*trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh*), gồm: bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do các cơ quan cấp tỉnh ký hợp đồng dự án.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

a) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý có giá trị



từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giải thể.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức tỉnh quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị dưới 100 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) quyết định:

a) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

**Điều 4.** Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định tịch thu (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu (*trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia*)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là bất động sản; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cấp quân khu chuyển giao (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (*trừ tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*).

3. Đối với tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (*trừ tài sản là di tích lịch sử-văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia*):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với bất động sản vô chủ; di sản không có người nhận thừa kế, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa , kỳ họp thứ thông qua ngày / /2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2018./.

#### **Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bắc Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa ;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo - VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**